TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hướng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chung
Bà Lê Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Thẩm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Biện Thị Mỹ L, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn A, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Phùng Đăng K, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn A, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Biện Thị Mỹ L trình bày:

Bà và ông Phùng Đăng K kết hôn năm 2017 tại UBND xã Ninh S. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vì ông K cợ bạc rồi nợ nần. Bà đã khuyên nhủ nhưng ông K không thay đổi. Từ tháng 3/2023 đến nay bà và ông K không còn sống chung với nhau và cũng không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của ông bà không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu ly hôn ông K.

Con chung: Không có

Tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn ông Phùng Đăng K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn ông Phùng Đăng K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Biện Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn bị đơn ông Phùng Đăng K, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn A, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Biện Thị Mỹ L và ông Phùng Đăng K kết hôn tại UBND xã Ninh S, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 26/4/2017. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà L yêu cầu ly hôn vì cho rằng từ năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông K cờ bạc, nợ nần, bà đã khuyên nhủ nhưng ông K không thay đổi. Từ tháng 3/2023 đến nay ông bà không còn sống chung với nhau và cũng không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông K vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa, chứng tỏ ông K không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân giữa ông với bà L. Hội đồng xét xử xác định bà L và ông K đã không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn giữa bà L và ông K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở và đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát phù hợp, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

- Về con chung: Ông K và bà L không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005573 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà L đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Biện Thị Mỹ L.

- Về hôn nhân: Bà Biện Thị Mỹ L được ly hôn ông Phùng Đăng K.

- Về con chung: Bà Biện Thị Mỹ L và ông Phùng Đăng K không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Biện Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005573 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã S
(GCNKH 21/2017);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hướng